TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số**: 30/**2026/DS - ST
Ngày 24- 02- 2026
V/v tranh chấp "*Hợp đồng tín dụng*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phê.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Trọng Vũ

2.Ông Nguyễn Thanh Vân.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Minh Phương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Vĩnh Long.

Ngày 24 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 478/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2026/QĐXXST-DS, ngày 20 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2026/QĐST –DS ngày 06/02/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N1.

Trụ sở: Số B đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội (nay là phường G, thành phố Hà Nội).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Phạm Thị Kim L – Giám đốc Ngân hàng N1 – Chi nhánh Đ.

Địa chỉ: Số A Đại Lộ Đ, phường A, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị Kim L: Bà Phan Thị Hồng T– Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng Ngân hàng N1 – Chi nhánh Đ.

- Bị đơn: Ông Bùi Văn M, sinh năm 1990;

Địa chỉ thường trú: Số B ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường

B, tỉnh Vĩnh Long).

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Bùi Văn M có vay vốn tại Ngân hàng N1 - Chi nhánh Đ (A Chi nhánh Đ) theo Hợp đồng thấu chi số 098710/HĐTC ngày 04/04/2022 (IPCAS: 7109-LAV202200343), Số tiền vay là 30.000.000 đồng; Số tiền giải ngân là 30.000.000 đồng; Mục đích vay thấu chi trên tài khoản khách hàng; Thời hạn vay 12 tháng. Kỳ hạn trả nợ một lần; Ngày trả nợ cuối cùng là 03/04/2023; Cho vay không có tài sản đảm bảo.

Tính đến hết ngày 24/02/2026, tổng dư nợ của ông Bùi Văn M tại A Chi nhánh Đ là 31.766.338 đồng (trong đó: Nợ gốc: 23.911.068 đồng, N lãi trong hạn: 5.237.414 đồng, N lãi quá hạn: 2.617.856 đồng).

A Chi nhánh Đ đã nhiều lần làm việc trực tiếp và có văn bản yêu cầu ông Bùi Văn M thực hiện nghĩa vụ nêu trên theo Hợp đồng thấu chi số 098710/HĐTC ngày 04/04/2022 (IPCAS: 7109-LAV202200343). Tuy nhiên, ông Bùi Văn M vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ nợ nêu trên. Ông M liên tiếp vi phạm nghĩa vụ đã cam kết ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp và gây khó khăn cho công tác xử lý, thu hồi nợ của A Chi nhánh Đ. Do đó A Chi nhánh Đ có yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Buộc ông Bùi Văn M phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho A Chi nhánh Đ số tiền là 31.766.338 đồng (trong đó: Nợ gốc: 23.911.068 đồng, N lãi trong hạn: 5.237.414 đồng, N lãi quá hạn: 2.617.856 đồng).

Đồng thời, buộc ông Bùi Văn M tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 25/02/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ với lãi suất theo quy định trong Hợp đồng đã ký kết.

Bị đơn ông Bùi Văn M đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông Bùi Văn M vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung vụ án: Ngân hàng N1 - Chi nhánh Đ yêu cầu ông Bùi Văn M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N1 - Chi nhánh Đ số tiền là 31.766.338 đồng (trong đó: Nợ gốc: 23.911.068 đồng, N lãi trong hạn: 5.237.414 đồng, N lãi quá hạn: 2.617.856 đồng). Đồng thời yêu cầu ông Bùi Văn M phải tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 25/02/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định trong hợp đồng mà ông Bùi văn M đã ký kết với Ngân hàng N1 - Chi nhánh Đ.

[3] Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là "Hợp đồng thấu chi số 098710/HĐTC ký ngày 04/4/2022; Giấy đề nghị cấp/thay đổi hạn mức thấu chi ngày 16/3/2022; Biên bản xử lý thu hồi nợ quá hạn ngày 14/4/20223, ngày 15/01/2024, ngày 12/8/2024". Xét thấy trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa ông M đều vắng mặt, tuy nhiên ông M vẫn còn đăng ký thường trú tại địa chỉ nêu trên; đã nhận được bản sao tài liệu chứng cứ là căn cứ khởi kiện nguyên đơn; Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông M vẫn vắng mặt không có lý do; ông M cũng không có ý kiến phản đối gì đối với chứng cứ và yêu cầu khởi kiện nguyên đơn. Căn cứ Hợp đồng thấu chi số 098710/HĐTC ký ngày 04/4/2022; Giấy đề nghị cấp/thay đổi hạn mức thấu chi ngày 16/3/2022; Biên bản xử lý thu hồi nợ quá hạn ngày 14/4/20223, ngày 15/01/2024, ngày 12/8/2024 có cơ sở xác định ông M có vay thấu chi và còn nợ Ngân hàng N1 - Chi nhánh Đ số tiền là 31.766.338 đồng (trong đó: Nợ gốc: 23.911.068 đồng, N lãi trong hạn: 5.237.414 đồng, N lãi quá hạn: 2.617.856 đồng). Do ông M vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N1 - Chi nhánh Đ trong thời gian dài ảnh hưởng quyền lợi của nguyên đơn. Do đó Ngân hàng N1 - Chi nhánh Đ yêu cầu ông M giao trả số tiền là 31.766.338 đồng (trong đó: Nợ gốc: 23.911.068 đồng, N lãi trong hạn: 5.237.414 đồng, N lãi quá hạn: 2.617.856 đồng), đồng thời cần buộc ông M tiếp tục phải chịu lãi phát sinh kể từ ngày 25/02/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định trong Hợp đồng thấu chi mà ông M ký kết với Ngân hàng N1 - Chi nhánh Đ là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án;

Ông Bùi Văn M chịu án phí theo quy định là 31.766.338 đồng x 5% = 1.588.316 đồng.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40, 147, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 100 và Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng 2024

Các Điều 463, Điều 466, Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N1 - Chi nhánh Đ.

Buộc ông Bùi Văn M có trách nhiệm trả cho Ngân hàng N1 - Chi nhánh Đ số tiền 31.766.338 đồng (trong đó: Nợ gốc: 23.911.068 đồng, N lãi trong hạn: 5.237.414 đồng, N lãi quá hạn: 2.617.856 đồng).

Buộc ông Bùi Văn M có trách nhiệm tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc với mức lãi suất thỏa thuận theo các hợp đồng thấu chi mà các bên đã ký kết kể từ ngày 25/02/2026 cho đến khi trả tất các khoản nợ vay cho Ngân hàng N1 - Chi nhánh Đ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Bùi Văn M phải chịu 1.588.316 đồng.

Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long hoàn trả cho Ngân hàng N1 - Chi nhánh Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 773.000 (Bảy trăm bảy mươi ba nghìn) đồng theo biên lai thu số 0011363 ngày 05/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Vĩnh Long
- VKSND khu vực 5 – Vĩnh Long;
-THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA+VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Huỳnh Thị Phê